

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 68/QĐ-CĐKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-UB ngày ngày 07 tháng 03 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc chuyển Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh sang trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 06/2019/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội bổ sung ngành, nghề đào tạo vào Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, chương trình đào tạo:

Tên ngành: **Quản trị kinh doanh**

Mã ngành: **6340404**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Khối lượng kiến thức: **95 tín chỉ**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2019, có điều chỉnh, bổ sung so với Quyết định số 283/QĐ-CĐKT ngày 21 tháng 06 năm 2017 về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh và được áp dụng cho các khóa tuyển sinh kể từ năm học 2019 – 2020.

Điều 3. Trường các đơn vị trực thuộc và sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / M

Nơi nhận

- Như điều 3;
- Lưu: VT. ¹²



HIỆU TRƯỞNG

Lâm Văn Quân

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số ⁶²⁶ /QĐ-CDKT ngày 18 tháng ¹² năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Mã ngành, nghề: 6340404

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

A. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

I. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh Trường Cao đẳng Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh nhằm trang bị cho người học kiến thức về cơ sở lý luận, kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo, có đạo đức nghề nghiệp, có thái độ phù hợp với công việc, có khả năng tự học tập, có khả năng làm việc và thăng tiến trong môi trường làm việc quốc tế, cũng như có khả năng hội nhập cao khi tham gia thị trường lao động khu vực và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức

Có kiến thức về chính trị, kinh tế, xã hội làm nền tảng để nghiên cứu các môn nghiệp vụ về quản trị kinh doanh để có khả năng tổ chức công tác quản trị tại các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp.

Có kiến thức chuyên môn để giải quyết những vấn đề liên quan đến công tác quản trị và phân tích tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Có kiến thức về ngoại ngữ và tin học để ứng dụng trong công tác quản trị kinh doanh.



2.2. Kỹ năng

Trang bị các kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần thiết bao gồm những kỹ năng liên quan đến việc thu thập thông tin, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề cũng như các kỹ năng thu thập, tổng hợp, phân tích, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, quản lý, điều hành hiệu quả trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

Trang bị các kỹ năng mềm cần thiết cho phát triển bản thân và nghề nghiệp.

2.3. Thái độ

Có đạo đức nghề nghiệp vững vàng, phẩm chất tốt để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của xã hội trong môi trường hội nhập kinh tế quốc tế.

Có ý thức và năng lực học tập suốt đời để nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra ngành Quản trị kinh doanh Trường Cao đẳng Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu làm việc tại các bộ phận, phòng ban về Bán hàng, Kế hoạch, Kinh doanh, Marketing, Nhân sự,... thuộc các tổ chức kinh tế và các cơ quan hữu quan, hoặc có khả năng tự tổ chức kinh doanh. Người học có thể đảm nhận các vị trí việc làm như là: kinh doanh, hành chính văn phòng, nhân sự, quản lý sản xuất, tài chính, Marketing... Ngoài ra người học cũng có thể khởi nghiệp kinh doanh.

Cơ hội phát triển nghề nghiệp: Với kiến thức, kỹ năng được cung cấp trong chương trình và quá trình tự phấn đấu, người học có cơ hội thăng tiến, phát triển tại các vị trí cao hơn.

II. Chuẩn đầu ra

Đề mục		Mức độ nội dung
A	VỀ KIẾN THỨC	
1	Kiến thức chung	Giải thích được các kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc thực hiện các nghiệp vụ về quản trị kinh doanh
2	Kiến thức hỗ trợ	
2.1		Vận dụng được các kiến thức công nghệ thông tin cơ bản, phần mềm thống kê, phần mềm quản lý cơ bản; giao tiếp ngoại ngữ cơ bản đáp ứng yêu cầu trong công tác quản trị.
2.2		Giải thích và vận dụng các kiến thức cơ bản về kinh tế, tài

		chính, pháp luật kinh tế và luật doanh nghiệp hiện hành trong công tác quản lý và thực hiện công tác quản trị kinh doanh
3	Kiến thức chuyên môn	
3.1		Giải thích và vận dụng kiến thức cơ bản về quản trị học: quản trị kinh doanh, luật doanh nghiệp, luật lao động hiện hành trong công tác quản trị
3.2		Vận dụng được kiến thức chuyên sâu của từng nghiệp vụ quản trị: Dự báo nhu cầu; Lập kế hoạch kinh doanh, xây dựng kế hoạch Marketing; kế hoạch nhân sự, lập báo cáo tài chính:...
B	Về kỹ năng	
1	Kỹ năng chuyên môn	
1.1		Lập được kế hoạch kinh doanh cho doanh nghiệp (kế hoạch tài chính, kế hoạch nhân sự, kế hoạch sản xuất, kế hoạch Marketing...) phù hợp với những chuẩn mực kinh doanh và luật pháp hiện hành
1.2		Phân tích được các quy luật kinh tế, các biến số môi trường kinh doanh tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp từ đó cung cấp được đầy đủ các thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị và các cơ quan quản lý có liên quan; Tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp những ý kiến cải tiến công tác quản trị doanh nghiệp phù hợp với từng thời kỳ kinh doanh;
2	Kỹ năng hỗ trợ	Sử dụng thành thạo công nghệ tin học và phần mềm xử lý số liệu, phần mềm quản lý trong công tác quản trị. Có khả năng giao tiếp tốt về ngoại ngữ phục vụ trong công việc
3	Kỹ năng mềm	Có kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng biết lắng nghe, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, đàm phán trong công việc, kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian có thể chủ động giải quyết công việc phát sinh tại doanh nghiệp, đơn vị. Kỹ năng thích ứng và vận dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

07
 ĐƠN
 GK
 CHỈ
 *

C	Về thái độ	
1	<i>Đối với cá nhân – xã hội</i>	
1.1		Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước, nội qui làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị.
1.2		Có ý thức trách nhiệm trong công việc với cộng đồng xã hội; Có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, có ý thức tự nghiên cứu, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để nâng cao trình độ
2	<i>Đối với nghề nghiệp</i>	
2.1		Làm việc theo chuẩn đạo đức nghề nghiệp và tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, luật lao động Chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh
2.2		Làm việc có phương pháp khoa học có tính tổ chức kỷ luật và trách nhiệm với công việc; biết phân tích, giải quyết vấn đề, đúc kết kinh nghiệm, cải tiến công việc được giao; Có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, biết đoàn kết và phối hợp, hợp tác, tự tin, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong công việc

B. KHỐI LƯỢNG VÀ NỘI DUNG KIẾN THỨC CHƯƠNG TRÌNH

I. Khối lượng kiến thức

- Số lượng môn học: **42**
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **95** Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/cơ sở: **435** giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: **1.935** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **658** giờ; Thực hành, thực tập, kiểm tra: **1.712** giờ.

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	20 (11,9)	435	178	231	26
MH01	Giáo dục chính trị	4 (3.1)	75	45	24	6
MH02	Pháp luật	2 (2.0)	30	28	0	2
MH03	Giáo dục thể chất (GDTC 1 + GDTC2)	2 (0.2)	60	0	56	4
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3 (1,2)	75	30	42	3
MH05	Tin học	3 (1,2)	75	15	55	5
MH06	Ngoại ngữ (Chọn 1 trong 3 ngoại ngữ sau)					
MH06.1	Tiếng Anh (Tiếng Anh 1 + Tiếng Anh 2)	6 (4,2)	120	60	54	6
MH06.2	Tiếng Trung (Tiếng Trung 1+Tiếng Trung 2)	6 (4,2)	120	60	54	6
MH06.3	Tiếng Hàn (Tiếng Hàn 1+Tiếng Hàn 2)	6 (4,2)	120	60	54	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	75 (32,43)	1.935	480	1389	66
II.1	Môn học cơ sở	22 (11,11)	495	165	308	22
MH07	Toán cao cấp	2 (1,1)	45	15	28	2
MH08	Toán kinh tế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH09	Soạn thảo văn bản	2 (1,1)	45	15	28	2
MH10	Pháp luật kinh tế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH11	Kinh tế vi mô	2 (1,1)	45	15	28	2
MH12	Nguyên lý kế toán	2 (1,1)	45	15	28	2
MH13	Nguyên lý thống kê	2 (1,1)	45	15	28	2
MH14	Quản trị học	2 (1,1)	45	15	28	2
MH15	Marketing căn bản	2 (1,1)	45	15	28	2

MH16	Tư duy phản biện	2 (1,1)	45	15	28	2
MH17	Ngoại Ngữ chuyên ngành QTKD (Chọn 1 trong 3 ngoại ngữ sau)					
MH17.1	Tiếng Anh chuyên ngành QTKD	2 (1,1)	45	15	28	2
MH17.2	Tiếng Trung thương mại	2 (1,1)	45	15	28	2
MH17.3	Tiếng Hàn thương mại	2 (1,1)	45	15	28	2
II.2	Môn học chuyên môn	32 (15,17)	765	225	508	32
MH18	Quản trị chiến lược	2 (1,1)	45	15	28	2
MH19	Quản trị chất lượng	2 (1,1)	45	15	28	2
MH20	Quản trị Marketing	2 (1,1)	45	15	28	2
MH21	Quản trị nguồn nhân lực	2 (1,1)	45	15	28	2
MH22	Quản trị tài chính	2 (1,1)	45	15	28	2
MH23	Quản trị sản xuất	2 (1,1)	45	15	28	2
MH24	Hành vi tổ chức	2 (1,1)	45	15	28	2
MH25	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	2 (1,1)	45	15	28	2
MH26	Hệ thống thông tin quản lý	2 (1,1)	45	15	28	2
MH27	Kỹ năng quản trị	2 (1,1)	45	15	28	2
MH28	Đạo đức kinh doanh và văn hóa DN	2 (1,1)	45	15	28	2
MH29	Kế toán quản trị	2 (1,1)	45	15	28	2
MH30	Thuế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH31	Quản trị kinh doanh quốc tế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH32	Khởi sự kinh doanh	2 (1,1)	45	15	28	2
MH33	Thực tập quản trị doanh nghiệp	2 (0,2)	90	0	88	2
II.3	Môn học tự chọn	12 (6,6)	270	90	168	12
	Nhóm 1 (Chọn 1 trong 3 môn học sau)	2 (1,1)	45	15	28	2
MH34	Tâm lý học quản lý	2 (1,1)	45	15	28	2
MH35	Phương pháp nghiên cứu kinh doanh	2 (1,1)	45	15	28	2
MH36	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2 (1,1)	45	15	28	2
	Nhóm 2 (Chọn 2 trong 5 môn học sau)	4 (2,2)	90	30	56	4
MH37	Quản trị thương hiệu	2 (1,1)	45	15	28	2
MH38	Thị trường chứng khoán	2 (1,1)	45	15	28	2

MH39	Quản trị dự án	2 (1,1)	45	15	28	2
MH40	Quản trị hành chính văn phòng	2 (1,1)	45	15	28	2
MH41	Tư duy thiết kế	2 (1,1)	45	15	28	2
	Nhóm 3 (Chọn 3 trong 5 môn học sau)	6 (3,3)	135	45	84	6
MH42	Kế toán tài chính doanh nghiệp	2 (1,1)	45	15	28	2
MH43	Thực hành quản trị trên máy	2 (1,1)	45	15	28	2
MH44	Thương mại điện tử	2 (1,1)	45	15	28	2
MH45	Quản trị sự thay đổi	2 (1,1)	45	15	28	2
MH46	Nghệ thuật lãnh đạo	2 (1,1)	45	15	28	2
	Môn học tốt nghiệp	9 (0,9)	405	0	405	0
MH47	Thực tập cuối khóa	4 (0,4)	180	0	180	0
MH48	Khóa luận	5 (0,5)	225	0	225	0
	<i>Hoặc chọn 2 môn thay thế</i>					
MH49	Quản trị chuỗi cung ứng	3 (2,1)	60	30	28	2
MH50	Quản trị rủi ro	2 (1,1)	45	15	28	2
	Tổng cộng	95 (43,52)	2.370	658	1.620	92

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO (Phụ lục 1 đính kèm)

CÁC KỸ NĂNG MỀM HỌC NGOẠI KHÓA

STT	Tên học phần
1	Kỹ năng giao tiếp ứng xử trong trường và xã hội
2	Kỹ năng làm việc nhóm
3	Kỹ năng thuyết trình, trình bày
4	Kỹ năng phỏng vấn, tìm việc làm
5	Kỹ năng khởi nghiệp

II. Nội dung văn tắt chương trình (Phụ lục 2 đính kèm)

C. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA – MÔN HỌC

Mã MH	MÔN HỌC	A					B					C				
		A1	A2		A3			B1			B2	B3	C1		C2	
			A2.1	A2.2	A3.1	A3.2	A3.3	B1.1	B1.2	B1.3			C1.1	C1.2	C2.1	C2.2
I	MÔN HỌC CHUNG															
MH01	Giáo dục chính trị	X											X			
MH02	Pháp luật	X											X			
MH03	Giáo dục thể chất (GDTC 1 + GDTC 2)	X														
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	X														
MH05	Tin học		X													
MH06	Ngoại ngữ (Ngoại ngữ 1 + Ngoại ngữ 2)		X													
II	CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN CHUYÊN MÔN															
II.1	MÔN HỌC CƠ SỞ															
MH07	Toán cao cấp	X														
MH08	Toán kinh tế	X		X												
MH09	Soạn thảo văn bản	X										X				
MH10	Pháp luật kinh tế	X		X											X	
MH11	Kinh tế vi mô	X		X												
MH12	Nguyên lý kế toán				X											
MH13	Nguyên lý thống kê				X											
MH14	Quan trị học							X								
MH15	Marketing căn bản							X		X						
MH16	Ngoại ngữ chuyên ngành QTKD		X									X				
MH17	Tư duy phân biện							X								

THÀNH
CÔNG
KINH
TẾ
MINI
HNUT

II.2	MÔN HỌC CHUYÊN MÔN														
MII18	Quản trị chiến lược					X	X		X						X
MII19	Quản trị chất lượng					X	X			X					X
MII20	Quản trị Marketing						X	X		X					X
MII21	Quản trị nguồn nhân lực					X	X	X		X	X				X
MII22	Quản trị tài chính					X	X	X		X	X				X
MII23	Quản trị sản xuất					X	X	X		X	X				X
MII24	Hành vi tổ chức					X	X	X		X	X				X
MII25	Tin học ứng dụng trong kinh doanh					X	X			X					X
MII26	Hệ thống thông tin quản lý			X		X	X			X					X
MII27	Kỹ năng quản trị			X			X			X					X
MII28	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp		X								X				X
MII29	Kế toán quản trị						X	X		X					X
MII30	Thuế						X			X					X
MII31	Quản trị kinh doanh quốc tế			X		X	X			X					X
MII32	Khởi sự kinh doanh			X		X	X			X					X
MII33	Thực tập quản trị doanh nghiệp						X		X			X			X
II.3	MÔN HỌC TỰ CHỌN														
	<i>Nhóm 1 (Chọn 1 trong 3 môn học sau)</i>														
MII34	Tâm lý học quản lý											X			X
MII35	Phương pháp nghiên cứu kinh doanh											X			X
MII36	Lý thuyết tài chính tiền tệ											X			X
	<i>Nhóm 2 (Chọn 2 trong 5 môn học sau)</i>														
MII37	Quản trị thương hiệu											X			X
MII38	Thị trường chứng khoán											X			X
MII39	Quản trị dự án											X			X



MH40	Quản trị hành chính văn phòng											X			X
MH41	Tư duy thiết kế							X							
<i>Nhóm 3 (Chọn 3 trong 5 môn học sau)</i>															
MH42	Kê toán tài chính doanh nghiệp							X		X			X		
MH43	Thực hành quản trị trên máy							X		X			X		
MH44	Thương mại điện tử							X		X			X		
MH45	Quản trị sự thay đổi							X		X			X		
MH46	Nghệ thuật lãnh đạo							X		X			X		
MÔN TỐT NGHIỆP															
MH47	Thực tập cuối khóa	X			X		X	X	X	X			X	X	X
MH48	Khóa luận	X		X	X	X	X	X	X	X			X	X	X
MH49	Quản trị chuỗi cung ứng			X		X	X			X			X		
MH50	Quản trị rủi ro	X		X		X		X					X		

D. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Người học được công nhận tốt nghiệp, nếu hội đủ các điều kiện sau:

- Được công nhận là người học hệ chính quy của trường theo đúng ngành cấp bằng tốt nghiệp;
- Hoàn tất các môn học theo đúng chương trình đào tạo quy định và tích lũy đủ số tín chỉ quy định của ngành đào tạo;
- Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo quy định của trường;
- Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất;
- Tại thời điểm xét điểm tốt nghiệp, người học không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học.

E. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Đối với Môn học *Thực tập Quản trị doanh nghiệp*, bao gồm 5 nội dung:

- Thực tập quản trị sản xuất
- Thực tập quản trị nguồn nhân lực
- Thực tập quản trị Marketing
- Thực tập quản trị tài chính

- Thực tập quản trị chất lượng

2. Đối với **môn học tự chọn thuộc nhóm 1**, người học chọn **một trong ba** môn học sau:

- Tâm lý học quản lý
- Phương pháp nghiên cứu kinh doanh
- Lý thuyết tài chính tiền tệ

3. Đối với **môn học tự chọn thuộc nhóm 2**, người học chọn **hai trong năm** môn học sau:

- Quản trị thương hiệu
- Thị trường chứng khoán
- Quản trị dự án
- Quản trị hành chính văn phòng
- Tư duy thiết kế

4. Đối với **môn học tự chọn thuộc nhóm 3**, người học chọn **ba trong năm** môn học sau:

- Kế toán tài chính doanh nghiệp
- Thực hành quản trị máy tính
- Thương mại điện tử
- Quản trị sự thay đổi
- Nghệ thuật lãnh đạo

5. Đối với **Khóa luận**, người học sẽ học **2 môn học thay thế**:

- Quản trị rủi ro
- Quản trị chuỗi cung ứng

6. Những lưu ý khác:

- Nội dung thực hành trong các môn học có thể được tổ chức bằng các hình thức phù hợp.

- Đối với môn học ngoại ngữ, người học sẽ phải lựa chọn 1 trong những ngoại ngữ sau: Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung hoặc Tiếng Hàn.

- Người học phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo và phải đạt các chuẩn đầu ra Tin học, Ngoại ngữ, Kỹ năng mềm theo quy chế đào tạo của Nhà trường.



– Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy số tín chỉ và chuẩn đầu ra đã đạt của người học để xét công nhận tốt nghiệp, ra quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

HIỆU TRƯỞNG



Lâm Văn Quân

TRƯỞNG PHÒNG

ĐÀO TẠO

Hồ Nguyễn Cúc Phương

TRƯỞNG KHOA

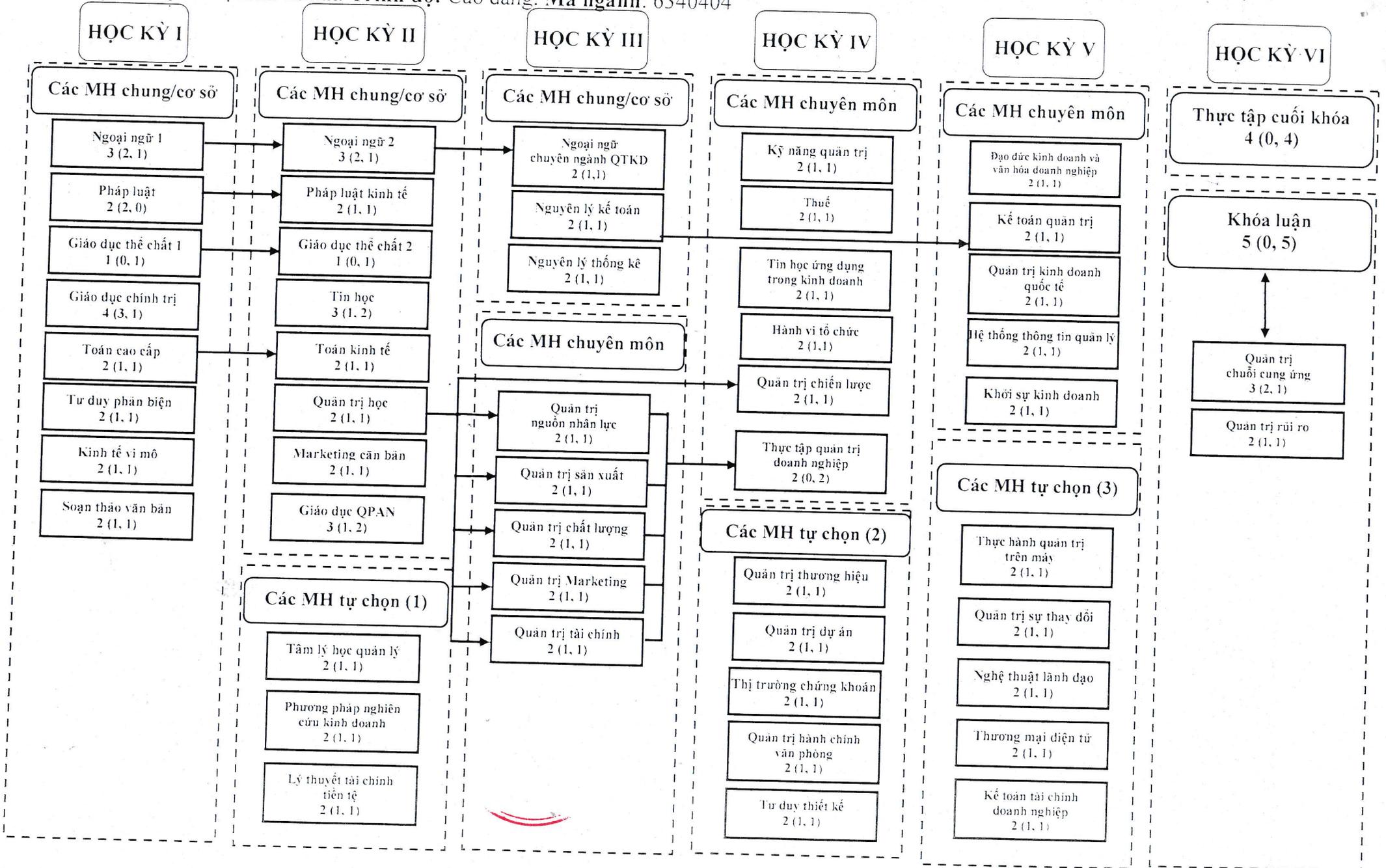
Nguyễn Thị Trúc Phương

Hồ Nguyễn Cúc Phương



SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Quản trị kinh doanh. Trình độ: Cao đẳng. Mã ngành: 6340404



Handwritten signature or mark.